

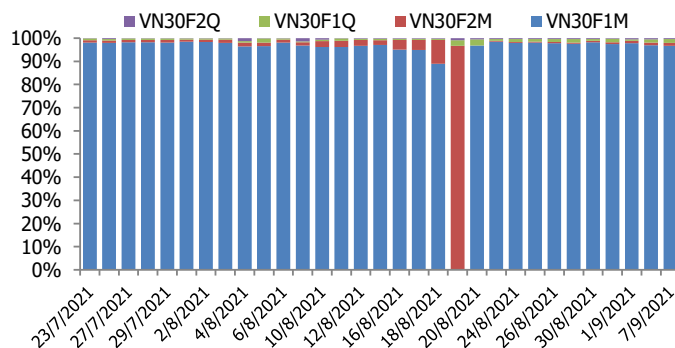
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	9	1441.00	29,762
VN30F2110	21/10/2021	44	1437.00	417
VN30F2112	16/12/2021	100	1439.90	481
VN30F2203	17/3/2022	191	1436.90	137

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,1 đến 4,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,89 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 giảm xuống -3,10 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng giảm xuống -7,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 14,8% so với phiên liền trước, đạt 168.269 hợp đồng được khớp lệnh.
- Áp lực chốt lời ngắn hạn khiến thị trường rung lắc sau phiên khởi sắc hôm qua, nhưng nhờ dòng tiền tìm lại nhóm cổ phiếu ngân hàng, giúp cho VN-Index giữ được sự cân bằng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng có dấu hiệu tạo đáy thành công và đã giảm bình quân khoảng 15% kể từ đỉnh trong khi nhóm midcap và smallcap đều đã vượt đỉnh, trong đó đặc biệt là nhóm smallcap đã vượt đỉnh khá xa. Về kỹ thuật, VN-Index đang nằm trên đường MA20 và xác nhận đã vào đợt tăng giá ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 1.355-1.360 điểm và xa hơn là 1.380 điểm và có khả năng áp lực bán chốt lời sẽ xuất hiện ở vùng giá này.
- Diễn biến intraday của thị trường phái sinh khá giằng co, song tình hình vẫn khá khả quan khi tại các khung 1h, 4h, giá vẫn nằm trong xu hướng tăng và chưa có dấu hiệu kết thúc điều này. Kháng cự hiện tại của giá hiện nằm quanh 1446-1449 điểm và nếu vượt được ngưỡng này, tình hình sẽ rất khả quan. Do đó, nhà đầu tư có thể áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ, ưu tiên mở vị thế mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1436-1439 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1449; 1460 và 1468 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

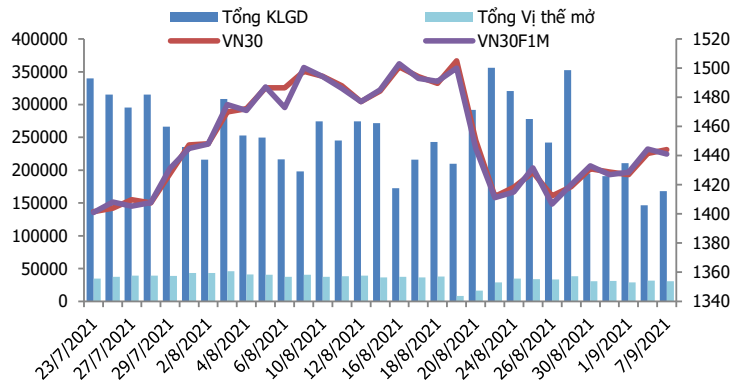
Ưu tiên mở vị thế mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1436-1439 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1449; 1460 và 1468 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nằm giữ vị thế Long như khuyến nghị trong bản tin trước, mục tiêu hướng đến ngưỡng cản 1460-1464 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

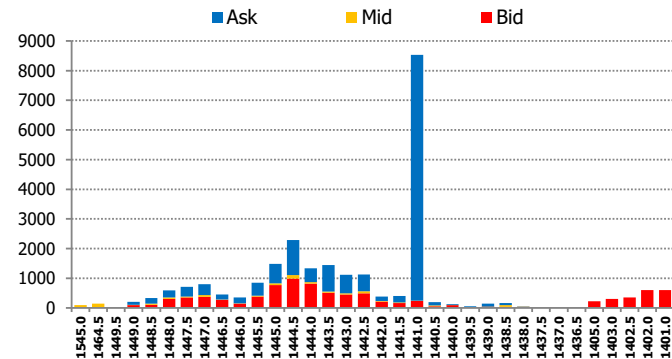
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1441.0	-0.25	167,859	14.8	29,762	-3.5
VN30F2110	1437.0	-0.34	351	0.9	417	10.6
VN30F2112	1439.9	-0.15	36	71.4	481	8.1
VN30F2203	1436.9	-0.03	23	-28.1	137	-4.9
Tổng			168,269	14.8	30,797	-3.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐT L quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,1 đến 4,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,89 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 168.269 hợp đồng, tăng 14,8%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 167.859 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1444,56 điểm (cao hơn 3,56 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1446,35 điểm (+9,35 điểm), VN30F2112 là 1449,22 điểm (+9,32 điểm) và VN30F2203 là 1453,89 điểm (+16,99 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

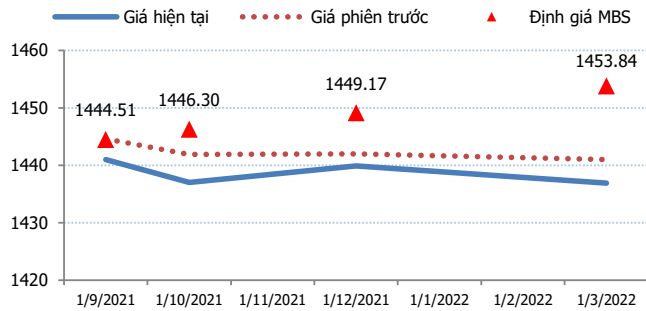
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	SELL
Hỗ trợ	1436-1439	1430-1435	1398-1405
Kháng cự	1446-1449	1460-1464	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4	-2.70	-1.3	-1.98
VN30F1Q - VN30F1M	-1.1	-2.60	1.5	-1.72
VN30F1Q - VN30F2M	2.9	0.10	2.8	0.26
VN30F2Q - VN30F1M	-4.1	-3.60	-0.5	-3.94
VN30F2Q - VN30F2M	-0.1	-0.90	0.8	-1.96
VN30F2Q - VN30F1Q	-3	-1.00	-2	-2.22

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



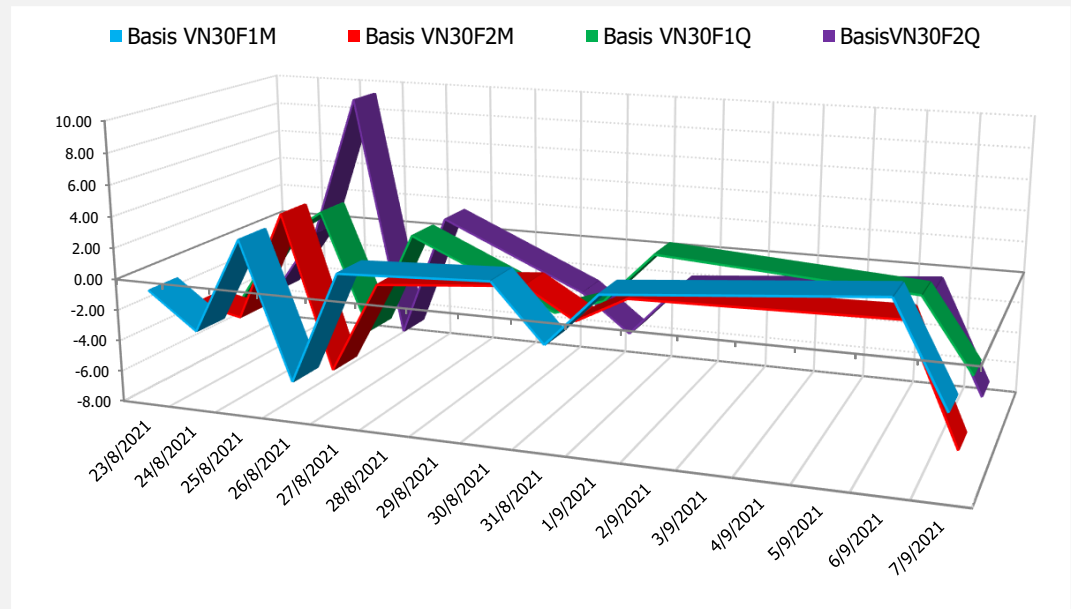
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

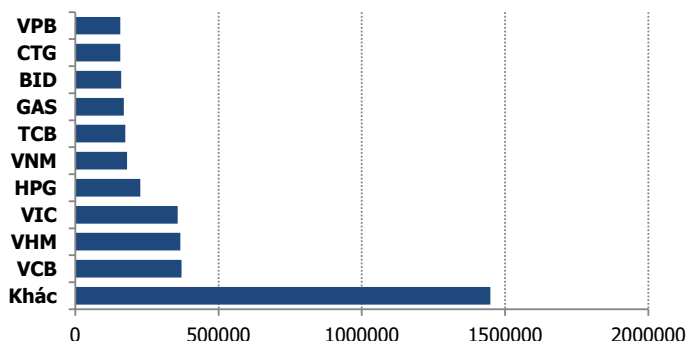
- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,1 đến 4,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,89 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 giảm xuống -3,10 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng giảm xuống -7,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -4,1 điểm đến +2,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) giảm xuống -4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

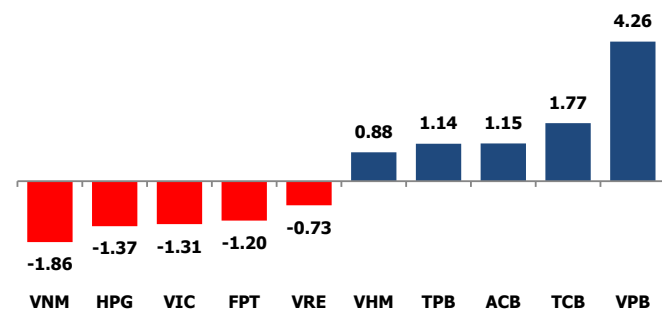


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1341.9	1444.1
Thay đổi	-4.49	2.56
%Chg	-0.33	0.18
YTD	21.56	34.87
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,056.98	3,768.33
P/E	16.17	14.56
P/B	2.60	2.93

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau những phút khởi đầu khá tích cực và vượt mốc 1.350 điểm, áp lực bán bất ngờ tăng mạnh từ sau 14h khiến thị trường quay đầu giảm. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH, GAS, FPT, HPG, MSN, SAB, VIC, MWG, PNJ, POW, VRE...đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới thị trường. Điểm sáng hôm nay là nhóm ngân hàng với nhiều mã ngược dòng tăng điểm, giúp VN-Index không giảm quá sâu về điểm số, trong khi chỉ số VN30 vẫn duy trì được sắc xanh tăng điểm.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,89 điểm (+0,27%) lên 1445,43 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 201 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.180 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng hơn 800 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào VHM (-354 tỷ đồng), SSI (-247 tỷ đồng), VIC (-88 tỷ đồng), HPG (-60 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,341.90	(0.33)	16.17	21.56
Dow Jones	35,100.00	(0.76)	21.23	14.68
S&P500	4,520.03	(0.34)	27.00	20.34
Nikkei 225	29,958.56	0.14	17.29	9.16
Shanghai	3,676.59	1.51	15.69	5.86
DAX	15,843.09	(0.56)	18.14	15.48
Vàng	1,798.15	0.21		(5.28)
Dầu WTI	68.63	0.41		41.45

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 06/09/2021			
Anh- PMI xây dựng	58.70	56.90	55.20
Thứ Ba - 07/09/2021			
Nhật- GDP quý 2	0.30%	0.40%	0.50%
Thứ Tư - 08/09/2021			
Mỹ- Cơ hội việc làm	10.073M	9.281M	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-7.169M		
Thứ Năm - 09/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	340K	335K	
Thứ Sáu - 10/09/2021			
Anh- Sản lượng SX	0.20%	0.10%	
Thứ Hai - 13/09/2021			

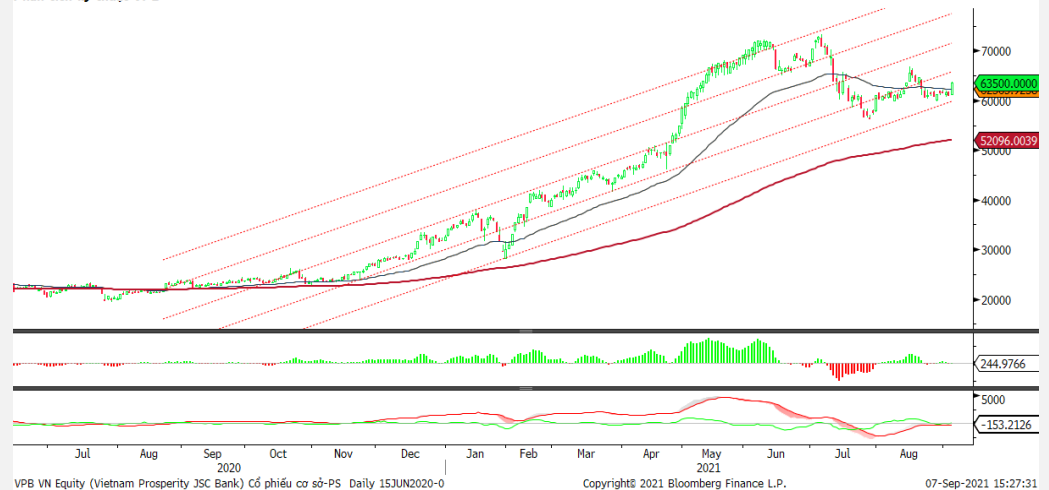
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones giảm điểm vào ngày thứ Ba (07/9) trong bối cảnh lo ngại kéo dài về tác động của biến thể Delta đến đà phục hồi kinh tế. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 269,09 (tương đương 0,76%) xuống 35.100,00 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,3% xuống 4.520,03 điểm. Trong khi, chỉ số Nasdaq Composite nhích gần 0,1% lên 15,374.33 điểm, ghi nhận mức đóng cửa cao kỷ lục.
- Giá dầu giảm trong phiên 7/9 do USD mạnh lên và lo ngại nhu cầu yếu ở Mỹ và Châu Á, song mức giảm được hạn chế bởi sản xuất ở bờ Vịnh Mỹ vẫn bị ngưng trệ sau cơn bão. Kết thúc phiên này, dầu Tây Texas Mỹ (WTI) giảm 94 US cent, hay 1,4%, so với đóng cửa phiên liền trước, xuống 68,35 USD/thùng.
- Giá vàng giảm 1,5% trong phiên vừa qua do USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu Mỹ cũng tăng. Kết thúc phiên, giá vàng giao ngay giảm 1,6% xuống 1.794,57 USD/ounce, là phiên giảm giá mạnh nhất kể từ 9/8; vàng giao tháng 12 giảm 1,9% xuống 1.798,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và ACB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp 4,26 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.60	50,700	-0.98	2.77%	1606.831	-1.37	9.03	3.07
TCB	Banks	8.71	49,650	1.43	2.75%	576.608	1.77	10.76	2.09
VPB	Banks	7.80	63,500	3.93	4.25%	657.603	4.26	12.57	2.60
VIC	Real Estate Management & Development	7.74	93,900	-1.16	1.70%	215.212	-1.31	53.16	3.92
ACB	Banks	5.74	32,500	1.40	1.71%	258.51	1.15	9.06	2.17
VHM	Real Estate Management & Development	5.58	109,600	1.11	2.30%	1277.504	0.88	10.93	3.76
VNM	Food Products	5.55	86,300	-0.58	1.74%	227.67	-1.86	18.88	5.70
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.55	93,500	-1.48	1.93%	216.065	-1.20	22.09	5.05
MBB	Banks	4.57	28,600	1.06	1.76%	583.892	0.69	10.35	2.03
NVL	Real Estate Management & Development	4.16	104,800	0.00	1.15%	243.944	0.00	29.15	4.59
MSN	Food Products	4.13	129,800	-0.99	1.31%	200.266	-0.60	101.33	9.43
MWG	Specialty Retail	3.93	110,300	-0.63	1.36%	98.82	-0.36	17.16	4.31
STB	Banks	3.68	27,900	1.27	2.90%	385.633	0.67	14.52	1.66
VCB	Banks	3.14	100,000	0.00	1.00%	104.239	0.00	18.07	3.54
HDB	Banks	2.87	26,700	1.33	1.33%	51.824	0.54	10.10	2.04
VJC	Airlines	2.60	124,600	-0.88	1.37%	102.445	-0.33	55.23	4.46
SSI	Capital Markets	1.98	60,400	0.67	2.68%	1485.13	0.19	21.44	3.49
CTG	Banks	1.81	32,650	1.87	2.49%	352.939	0.48	9.56	1.69
TPB	Banks	1.80	36,400	4.60	4.89%	406.014	1.14	8.67	1.92
VRE	Real Estate Management & Development	1.53	27,200	-3.20	3.31%	92.742	-0.73	22.76	2.03
KDH	Real Estate Management & Development	1.27	40,600	-0.85	2.11%	76.841	-0.16	20.65	2.93
PDR	Capital Markets	1.24	83,000	-3.49	3.25%	264.003	-0.65	28.62	7.24
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.21	86,200	-0.35	1.40%	89.843	-0.06	14.83	3.43
SAB	Food Products	0.81	148,700	-0.34	1.55%	19.32	-0.04	20.39	4.58
GAS	Gas Utilities	0.65	88,700	-1.88	2.14%	64.65	-0.18	21.76	3.63
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.63	50,400	-1.37	2.59%	61.248	-0.13	15.67	2.57
BID	Banks	0.49	39,700	1.53	2.68%	67.902	0.11	16.11	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.48	38,850	-1.15	3.36%	242.661	-0.08	32.91	3.21
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	12,050	-2.82	3.73%	182.353	-0.18	11.17	0.95
BVH	Beverages	0.32	55,300	-1.95	2.54%	81.359	-0.09	21.93	1.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn